

Bản án số: 66/2024/HS-ST

Ngày: 09-5-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vương Tiến Chuẩn.

Ông Phạm Văn Chữ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/HSST-QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Vũ Quốc T**, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1973; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Duy C và bà Vũ Thị X; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án sơ thẩm số 32/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Vũ Quốc T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Tháng 7/2014 T đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 60/QĐ-XPHC ngày 28/3/2022 của Trưởng Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Vũ Quốc T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 29/3/2022 Vũ Quốc T đã nộp tiền phạt.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1980; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H1 và bà Lương Thị L; Có vợ là Từ Thị B và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án phúc thẩm số 54/2018/HS-PT ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn S 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tháng 8/2018 S đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung. Ngày 08/3/2019, S chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội này, S đã được xóa án tích.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; Có mặt.

3. Họ và tên: **Trương Thị H2**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Mạnh Y và bà Nguyễn Thị B1; Có chồng là Giáp Văn D (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; Có mặt.

4. Họ và tên: **Lý Văn G**, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn N và bà Trần Thị L1; Có vợ là Trần Thị L2 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; Có mặt.

5. Họ và tên: **Leo Văn L3**, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Sán diu; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Leo Văn T1 (đã chết) và bà Trần Thị T2; Có vợ là Hoàng Thị M và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; Có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Khắc H3**, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1966; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc T3 và bà Vũ Thị Đ; Có vợ là Phạm Thị D1 và 02 con; Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; Có mặt.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn H4** sinh ngày 10 tháng 11 năm 1966; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T4 (đã chết) và bà Dương Thị G1; Có vợ là Nguyễn Thị N1 và 03 con; Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Trần Thị L2, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Ngọc Đ1, sinh năm 1963 (đã chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Ngọc Đ1:

- Bà Lê Thị L4, sinh năm 1963.

- Anh Nguyễn Ngọc T5, sinh năm 1992.

Đều cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị T6, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị T7, sinh năm 1989.

Địa chỉ: huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Anh Nguyễn Ngọc T5, chị Nguyễn Thị T8, chị Nguyễn Thị T7 ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Lê Thị L4 (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/01/2024, Vũ Quốc T, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Trần Văn S, sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Khắc H3, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Leo Văn L3 sinh năm 1988, trú tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Trương Thị H2, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Lý Văn G, sinh năm 1988, trú tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã đến nhà Nguyễn Văn H4, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang chơi và uống nước. Trong quá trình uống nước các đối tượng đã rủ nhau đánh bạc tại nhà H4 và được H4 đồng ý cho đánh bạc tại nhà, H4 đóng cửa cho các đối tượng đánh bạc, sau đó ngồi phía sau T và Sáng xem không tham gia

đánh bạc, H4 đun nước pha chè cho các đối tượng đang đánh bạc uống. Tại phòng ngủ nhà H4 có một chiếu nhựa rải sẵn và 52 quân bài tú lơ khơ.

Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ loại 52 (năm mươi hai) quân, chia cho mỗi người 03 (ba) quân bài. Sau đó những người chơi cộng điểm của ba quân bài lại (quy ước quân A là một điểm; từ quân số 2 đến quân số 9 tính điểm theo số ghi trên quân bài; các quân số 10 (mười), J, Q, K đều tính là không (0) điểm), điểm nhỏ nhất là 1, điểm lớn nhất là 9; ba quân có số liền nhau gọi là L5; ba quân giống nhau gọi là sấp; sấp ba quân hai là nhỏ nhất; sấp ba quân át là to nhất; liêng át hai ba là nhỏ nhất; liêng quy (Q), ka (K) át (A) là to nhất; tính thứ tự các ưu tiên chất từ to đến nhỏ là: rô, cơ, tép, bích. Sau đó mọi người tiến hành T9 (đặt tiền theo quy định cá cược). Các đối tượng quy ước vào tiền chung là 20.000 đồng, đến người tiếp theo dựa vào điểm bài của mình sẽ lựa chọn theo hoặc tố thêm hoặc úp bài, nếu theo thì phải bỏ ra số tiền tương ứng với số tiền người trước đã tố, nếu tố thêm thì phải bỏ ra số tiền tương ứng với số tiền người trước đã tố và tố thêm số tiền mà mình muốn tố; cứ như vậy lần lượt cho đến khi không ai tố thêm thì những người tố cuối cùng sẽ bỏ bài ra để cùng so điểm. Bài của ai có số điểm lớn nhất sẽ thắng và được toàn bộ số tiền “gà” và tiền tố trong ván bạc. Nếu cuối cùng chỉ còn lại một người theo vòng (không ai tố theo) thì bài người đó sẽ vẫn được giấu kín và là người thắng ván bạc đó. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 15 giờ 30 phút, ngày 17/01/2024 thì bị Tổ công tác Đ2 Công an huyện L phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.950.000 đồng (Bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng), 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa; thu giữ số tiền 2.210.000 đồng (Hai triệu hai trăm mười nghìn đồng) trong người, gồm Trần Văn S: 1.610.000 đồng; Nguyễn Văn H4: 600.000 đồng; thu giữ của Vũ Quốc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1-082.47, 01 điện thoại di động Iphone 6, màu bạc; thu của Trần Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M5-4243, 01 điện thoại di động OPPO A12, màu xanh; Lý Văn G: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen trắng bạc, biển kiểm soát 98E1-568.92, 01 điện thoại di động OPPO A57, màu vàng; Trương Thị H2: 01 điện thoại di động S2 J8, màu bạc; Nguyễn Văn H4: 01 điện thoại di động S2 A52 5G màu đen; Nguyễn Khắc H3: 01 điện thoại Nokia màu xanh; Leo Văn L3: 01 điện thoại Nokia màu đen.

*Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền đem theo và số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau:*

Vũ Quốc T khai có 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc thua toàn bộ, khi công an bắt quả tang T toàn bộ số tiền được để trên chiếu bạc.

Trần Văn S khai tham gia đánh bạc Sán g có 1.810.000 đồng, S bỏ ra 200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, số còn lại cất trong túi không bỏ ra

đánh bạc. Khi bị bắt đang thua 160.000 đồng, số tiền còn lại 40.000 đồng để lại chiếu bạc. Khi bị bắt S đã lấy số tiền 1.610.000 đồng ra giao nộp.

Trương Thị H2 khai khi tham gia đánh bạc Huế có 620.000 đồng, H2 bỏ ra 370.000 đồng đánh bạc sau khi thua hết tiếp tục bỏ số tiền còn lại để đánh bạc. Khi bị bắt Huế đang thẩn tiền và không rõ là bao nhiêu tiền, toàn bộ tiền đánh bạc và tiền thắng được để trên chiếu bạc.

Lý Văn G khai khi tham gia đánh bạc G có 550.000 đồng được sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bắt quả tang thì G đang hòa và toàn bộ số tiền để lại chiếu bạc.

Leo Văn L3 khai khi tham gia đánh bạc L3 có sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt L3 đang hòa tiền. khi khi Công an bắt quả tang toàn bộ số tiền để lại chiếu bạc.

Nguyễn Khắc H3 khai khi tham gia đánh bạc Hà có 40.000 đồng trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt H3 đang thắng 130.000 đồng toàn bộ số tiền để lại chiếu bạc.

Tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu iPhone 6, màu bạc của Vũ Quốc T, điện thoại nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh của Trần Văn S; điện thoại nhãn hiệu Oppo A57 màu vàng của Lý Văn G, điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của Leo Văn L3; điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn Khắc H3, điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A52 5G màu đen của Nguyễn Văn H4, điện thoại nhãn hiệu S2 Galaxy J8, màu bạc của Trương Thị H2. Kết quả: Không phát hiện tin nhắn hay nội dung nào liên quan đến hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1-082.47 do Nguyễn Văn S1, sinh năm 1990, trú tại T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán cho Vũ Quốc T; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M5-4243 thu giữ Trần Văn S là xe Sáng mua lại của Nguyễn Ngọc Đ1 (chết năm 2008), là chồng bà Lê Thị L4, sinh năm 1963, trú tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 98E1-568.92 thu giữ của Lý Văn G, chủ sở hữu là chị Trần Thị L2 (vợ G), sinh năm 1991, trú tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cả 03 chiếc xe mô tô nêu trên T, S, G không sử dụng vào mục đích đánh bạc

Về xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ: Ngày 06/3/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị L2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 98E1-568.92.

Đối với số vật chứng còn lại gồm: 01 (một) bộ bài 52 quân bài tứ lơ khơ, 01 (một) chiếu nhựa; 01 (một) điện thoại hiệu iPhone 6; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo A57; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A52 5G màu đen; 01 (một) điện thoại

nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu bạc; 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1-082.47; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M5-4243. Số tiền 10.160.000 đồng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

\* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-LNg ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Vũ Quốc T, Trần Văn S, Trương Thị H2, Lý Văn G, Leo Văn L3, Nguyễn Khắc H3 và Nguyễn Văn H4 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa đã luận tội các bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn S cho UBND xã Q. huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị H2 từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Thị H2 cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn G từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lý Văn G cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Leo Văn L3 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Thị H2 cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H3 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Khắc H3 cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

7. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H4 cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếc nhựa cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 7.950.000 đồng (Bảy triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Vũ Quốc T: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone 6, màu bạc cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1-082.47, số máy

HA08E11525464, số khung: RLHHA0804AY225349 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trần Văn S: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M5-4243, số máy: HA08E0904349, số khung: RLHHA080X6Y054324, xe cũ qua sử dụng; 1.160.000 đồng (Một triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trương Thị H2: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu bạc cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Leo Văn L3: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, loại đen trắng cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Lý Văn G: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo A57, màu vàng cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Khắc H3: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại đen trắng cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H4: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A52 5G màu đen, màu đen cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, và 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Vũ Quốc T, Trần Văn S, Trương Thị H2, Lý Văn G, Leo Văn L3, Nguyễn Khắc H3 và Nguyễn Văn H4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Thực hiện lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều



tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng thu hồi được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 17/01/2024, tại phòng ngủ của Nguyễn Văn H4, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, các bị cáo Vũ Quốc T, Trần Văn S, Trương Thị H2, Lý Văn G, Leo Văn L3, Nguyễn Khắc H3 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh L5 được thua bằng tiền, H4 cho các bị cáo trên đánh bạc tại nhà và ngồi xem. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 15 giờ 30 phút cùng ngày 17/01/2024 thì bị tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tiền, các công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc các bị cáo sử dụng đánh bạc là **7.950.000 đồng** (*Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

[4] Về áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Quốc T, Trần Văn S, Trương Thị H2, Lý Văn G, Leo Văn L3, Nguyễn Khắc H3 và Nguyễn Văn H4 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321-Bộ luật Hình sự. Bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[5] Về tính chất của vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn khác trong xã hội. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mong muốn thu lời bất chính, sát phạt nhau về kinh tế, được thua bằng tiền. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, các bị cáo Trương Thị H2, Lý Văn G, Leo Văn L3, Vũ Quốc T, Trần Văn S và Nguyễn Khắc H3 tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền; hành vi đánh bạc của các bị cáo là tự phát, không có tổ chức, bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước. Trong số các bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc thì bị cáo G sử dụng số tiền đánh bạc là nhiều nhất, bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H4 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng khi các đối tượng hỏi để được đánh bạc thì H4 không can ngăn, không từ chối mà đồng ý để các đối tượng đánh bạc tại phòng ngủ của mình và trực tiếp ngồi xem đánh bạc nên Nguyễn Văn H4 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức.

[7] Về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Vũ Quốc T và bị cáo Trần Văn S có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Đánh bạc. Các bị cáo Trương Thị H2, Leo Văn L3, Nguyễn Khắc H3, Lý Văn G và Nguyễn Văn H4 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trương Thị H2, Leo Văn L3, Nguyễn Khắc H3, Lý Văn G và Nguyễn Văn H4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H4 có mẹ đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì. Bị cáo Vũ Quốc T có thời gian phục vụ quân đội, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, có bố, mẹ vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo ủng hộ quỹ bảo trợ trẻ khuyết tật và mồ côi huyện L. Bị cáo Trần Văn S có bố vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo ủng hộ Hội chữ thập đỏ xã Q. Nên các bị cáo Nguyễn Văn H4, Vũ Quốc T, Trần Văn S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Về mức hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Trương Thị H2, Lý Văn G, Leo Văn L3, Nguyễn Khắc H3 và Nguyễn Văn H4 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Văn S mặc dù đã bị kết án nhưng đã được xóa án

tích, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo Trần Văn S, Trương Thị H2, Lý Văn G, Leo Văn L3, Nguyễn Khắc H3 và Nguyễn Văn H4 được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Vũ Quốc T đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc”, đến ngày 28/3/2022, bị cáo tiếp tục bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Qua đó, thể hiện bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3, Điều 321-Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích trục lợi nên cần buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định.

[12] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 98E1-568.92, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Trần Thị L2. Ngày 06/3/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 362/QĐ-CQĐT, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Trần Thị L2 là có căn cứ.

Đối với 01 (một) bộ bài 52 quân bài tứ lơ khơ, 01 (một) chiếu nhựa là những công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone 6 của Vũ Quốc T; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh của Trần Văn S; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo A57 của Lý Văn G; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của Leo Văn L3; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn Khắc H3; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A52 5G màu đen của Nguyễn Văn H4; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 của Trương Thị H2; 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1-082.47 quá trình điều tra xác định là của Vũ Quốc T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M5-4243 quá trình điều tra xác định là của Trần Văn S là những vật chứng không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại các bị cáo theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 10.160.000 đồng, trong đó có: 7.950.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; số tiền 600.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn H4 giao nộp, số tiền 1.160.000 đồng do bị cáo Vũ Quốc T giao nộp không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13] Về án phí: Các bị cáo Vũ Quốc T, Trần Văn S, Trương Thị H2, Lý Văn G, Leo Văn L3, Nguyễn Khắc H3 và Nguyễn Văn H4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **\* Về trách nhiệm hình sự :**

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Q. huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị H2 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Thị H2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn G 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lý Văn G cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Leo Văn L3 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Leo Văn L3 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H3 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Khắc H3 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

7. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H4 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

\* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếc nhựa cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 7.950.000 đồng (Bảy triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Vũ Quốc T: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone 6, màu bạc cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, có số IMEI: 352025079605136; 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1 -082.47, số máy HA08E11525464, số khung: RLHHA0804AY225349 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trần Văn S: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, có số IMEI 865194059571914; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M5-4243, số máy: HA08E0904349, số khung: RLHHA080X6Y054324, xe cũ qua sử dụng; 1.160.000 đồng (Một triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trương Thị H2: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu bạc cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, có số IMEI 350951090736091 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Leo Văn L3: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, loại đen trắng cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, có số IMEI 356940114500694 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Lý Văn G: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo A57, màu vàng cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, có số IMEI 869945065254134 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Khắc H3: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại đen trắng cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, có số IMEI 359729060894095 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H4: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A52 5G màu đen, màu đen cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, có số IMEI 351022370325390 và 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

*(Các vật chứng có đặc điểm được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang).*

\* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Vũ Quốc T, Trần Văn S, Trương Thị H2, Lý Văn G, Leo Văn L3, Nguyễn

Khắc H3 và Nguyễn Văn H4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

\* **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Hiếu**